

Số: 528/KH-UBND

Mường Lay, ngày 29 tháng 01 năm 2026

**KẾ HOẠCH**  
**Rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026**  
**trên địa bàn phường Mường Lay**

Thực hiện Quyết định số 152/QĐ-UBND ngày 25/01/2026 của UBND tỉnh Điện Biên về việc ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 của tỉnh Điện Biên; UBND phường Mường Lay ban hành Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026, cụ thể như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

**1. Mục đích**

- Tiếp tục tổ chức rà soát, đánh giá các thủ tục hành chính đang được thực hiện tại UBND phường; kịp thời tổng hợp, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ những thủ tục hành chính, quy định liên quan không còn phù hợp với thực tiễn, không cần thiết, gây khó khăn, phiền hà cho người dân và hoạt động sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Chương trình cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh giai đoạn 2025–2026 theo Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; tăng cường việc đơn giản hóa thủ tục hành chính gắn với khai thác, sử dụng dữ liệu số và các cơ sở dữ liệu dùng chung, góp phần nâng cao chất lượng phục vụ và cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh trên địa bàn.

- Đẩy mạnh đổi mới phương thức tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính theo hướng công khai, minh bạch, hiện đại và hiệu quả; tăng cường áp dụng cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết thủ tục hành chính tại các cơ quan chuyên môn của UBND phường nhằm rút ngắn thời gian xử lý đối với các hồ sơ đủ điều kiện, ít rủi ro, nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức.

**2. Yêu cầu**

- Xác định rõ nhiệm vụ, trách nhiệm của các bộ phận chuyên môn thuộc UBND phường và cán bộ, công chức có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện rà soát, đánh giá thủ tục hành chính; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thống nhất, đồng bộ và thực hiện đúng tiến độ theo kế hoạch được cấp có thẩm quyền ban hành.

- Công tác rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải gắn với mục tiêu cắt giảm chi phí tuân thủ cho người dân, tổ chức; rút ngắn thời gian giải quyết, đơn giản hóa thành phần hồ sơ trên cơ sở khai thác, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong các cơ sở dữ liệu của cơ quan nhà nước; bảo đảm phù hợp với yêu cầu và lộ trình chuyển đổi số trong hoạt động của chính quyền địa phương.

- Nội dung và kết quả rà soát, đánh giá thủ tục hành chính phải bám sát mục tiêu, nhiệm vụ cải cách hành chính theo các Nghị quyết của Chính phủ và chỉ đạo của cấp trên; bảo đảm sự đồng bộ giữa cải cách thủ tục hành chính với xây dựng chính quyền số; kết quả rà soát phải cụ thể, rõ ràng, có thể định lượng được mức độ cắt giảm về thành phần hồ sơ, yêu cầu, điều kiện, thời gian và chi phí tuân thủ, đồng thời bảo đảm tính khả thi trong tổ chức thực hiện tại UBND phường.

## **II. NỘI DUNG, HÌNH THỨC VÀ THỜI GIAN RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ**

### **1. Nội dung rà soát, đánh giá TTHC**

- Nội dung rà soát, đánh giá TTHC được thực hiện theo danh mục tại Phụ lục rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 kèm theo.

- Trong quá trình rà soát, đánh giá TTHC, các cơ quan, đơn vị thực hiện lồng ghép việc rà soát các nội dung có liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa TTHC liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh theo Nghị quyết số 66/NQ-CP của Chính phủ, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở dữ liệu và thực hiện cơ chế “luồng xanh” trong giải quyết TTHC theo các chương trình, kế hoạch riêng đã được cấp có thẩm quyền ban hành, không làm thay đổi phạm vi, danh mục TTHC rà soát tại Phụ lục kèm theo.

### **2. Hình thức rà soát, đánh giá TTHC**

Căn cứ vào nội dung rà soát, đánh giá TTHC, các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường tiến hành rà soát, đánh giá từng TTHC theo quy định tại Điều 25 Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC; bảo đảm việc rà soát, đánh giá gắn với yêu cầu cắt giảm, đơn giản hóa TTHC và đổi mới phương thức giải quyết TTHC theo định hướng chung của Chính phủ và của tỉnh.

### **3. Thời gian thực hiện rà soát, đánh giá TTHC**

Thời gian thực hiện rà soát, đánh giá TTHC: từ ngày 01/3/2026 đến ngày 31/7/2026, áp dụng chung đối với tất cả các thủ tục trong Danh mục tại Phụ lục kèm theo.

## **III. KINH PHÍ THỰC HIỆN**

Được bố trí từ nguồn ngân sách Nhà nước cấp có thẩm quyền giao cho các đơn vị theo phân cấp quản lý hiện hành.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường**

- Căn cứ Kế hoạch này, các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện tại cơ quan, đơn vị mình. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC thuộc lĩnh vực trực tiếp tham mưu quản lý, giải quyết theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch.

- Tập trung rà soát theo yêu cầu về mục tiêu và tiến độ của Kế hoạch. Tổng hợp kết quả rà soát, đánh giá TTHC thuộc lĩnh vực tham mưu quản lý, giải quyết gồm: Nội dung phương án đơn giản hóa TTHC và các sáng kiến cải cách TTHC; lý do; chi phí cắt giảm khi đơn giản hóa; kiến nghị thực thi; trong đó lồng ghép

đánh giá các nội dung liên quan đến cắt giảm, đơn giản hóa TTHC theo các chương trình, kế hoạch của Chính phủ và của tỉnh (nếu có)

- Gửi Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá và biểu mẫu rà soát, đánh giá thủ tục hành chính về UBND phường (qua Trung tâm Phục vụ hành chính công phường) **trước ngày 02/8/2026** để tổng hợp.

- Trong quá trình thực hiện TTHC, nếu phát hiện TTHC, quy định TTHC có vướng mắc, bất cập gây cản trở hoạt động sản xuất, kinh doanh và đời sống của Nhân dân mà chưa có trong kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2026 thì tiếp tục tổng hợp các TTHC cần rà soát, đánh giá gửi về Trung tâm Phục vụ hành chính công phường để kịp thời báo cáo UBND phường trình UBND tỉnh phê duyệt.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch UBND phường về tiến độ thực hiện, chất lượng kết quả rà soát.

## **2. Trung tâm Phục vụ hành chính công phường**

- Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị triển khai thực hiện Kế hoạch này đảm bảo đúng tiến độ, mục tiêu; xem xét đánh giá chất lượng việc sử dụng biểu mẫu rà soát, đánh giá TTHC, bảng tính toán chi phí tuân thủ; chất lượng phương án đơn giản hóa; tỷ lệ cắt giảm số lượng TTHC; cắt giảm chi phí tuân thủ TTHC theo yêu cầu Kế hoạch đề ra.

- Tổng hợp tham mưu Báo cáo kết quả rà soát, đánh giá TTHC của các phòng chuyên môn thuộc UBND phường để gửi các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh và Văn phòng UBND tỉnh; thời gian hoàn thành **trước ngày 10/8/2026**.

Trên đây là Kế hoạch rà soát, đánh giá thủ tục hành chính năm 2026 trên địa bàn phường Mường Lay; trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch, các cơ quan, đơn vị chủ động phối hợp; nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời phản ánh về Trung tâm Phục vụ hành chính công phường để tổng hợp, báo cáo UBND phường xem xét, chỉ đạo../.

### ***Nơi nhận:***

- Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm Phục vụ HCC tỉnh;
- Sở Nội vụ tỉnh;
- Thường trực Đảng ủy phường (b/c);
- TT. HĐND phường;
- Lãnh đạo UBND phường;
- Các cơ quan, đơn vị thuộc UBND phường;
- Lưu VT, PVHCC.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Thanh Mai**

**Phụ lục**

**RÀ SOÁT, ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NĂM 2026 TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG MƯỜNG LAY**  
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 528 /KH-UBND ngày 29 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân phường Mường Lay)

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>I</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tư pháp</b>						
1	1.004837.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thời hạn giải quyết
2	1.001022.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thời hạn giải quyết
3	1.001193.00 0.00.00.H18	Đăng ký khai sinh	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	
4	1.000689.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha, mẹ, con	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 07/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025.	Thời hạn giải quyết
5	1.004884.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký lại khai sinh	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Điều 26 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Điều 9 Thông tư số 04/2020/TT-BTP của Bộ Tư pháp; Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	Thành phần hồ sơ; lệ phí
6	1.004873.00 0.00.00.H18	Cấp xác nhận tình trạng hôn nhân	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
7	1.000894.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký kết hôn	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 3 Điều 18, Điều 30 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
8	1.004746.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký lại kết hôn	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
9	1.004859.00 0.00.00.H18	Thủ tục thay đổi, cải chính, bổ sung thông tin hộ tịch, xác định lại dân tộc	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Điều 28 và khoản 1 Điều 47 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
10	2.000635.00 0.00.00.H18	Cấp bản sao Trích lục hộ tịch, bản sao Giấy khai sinh	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và	- Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số	Thành phần hồ sơ, phí, lệ phí

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					các cơ quan, đơn vị liên quan	điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch; - Điều 4 Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính.	
11	1.004772.00 0.00.00.H18	Thủ tục đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Khoản 1 Điều 15 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13; - Khoản 3 điều 8 Thông tư số 04/2020/TT-BTP ngày 28/5/2020 của Bộ trưởng Bộ Tư pháp quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật hộ tịch và Nghị định số 123/2015/NĐ-CP.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
12	1.004837.00 0.00.00.H18	Đăng ký giám hộ	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 1 Điều 20 Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13.	Thành phần hồ sơ
13	2.000806.00 0.00.00.H18	Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	Hộ tịch	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 1 Điều 22 Nghị định số 123/2015/NĐ-CP ngày 15/11/2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hộ tịch.	Thành phần hồ sơ
14	2.001263.00 0.00.00.H18	Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	Nuôi con nuôi	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật nuôi con nuôi;	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						- Điểm a khoản 1 Điều 6 Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài.	quyết; phí, lệ phí
15	2.000927.00 0.00.00.H18	Sửa lỗi sai sót trong giao dịch	Chứng thực	Văn phòng HĐND và UBND	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 280/2025/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 23/2015/NĐ-CP về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2025/NĐ-CP).	Thành phần hồ sơ
<b>II</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Y tế</b>						
1	1.001776.00 0.00.00.H18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp xã hội hàng tháng, hỗ trợ kinh phí chăm sóc, nuôi dưỡng hàng tháng	Bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết
2	1.014027. H18	Thực hiện, điều chỉnh, thôi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Thông tư số 02/2021/TTBLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP	
3	1.014028.H18	Hỗ trợ chi phí mai táng đối với đối tượng hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	Bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Luật Bảo hiểm xã hội năm 2024	Thời hạn giải quyết
4	1.001731.00 0.00.00.H18	Hỗ trợ chi phí mai táng cho đối tượng bảo trợ xã hội	Bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 20/2021/NĐ-CP ngày 15/03/2021 của Chính phủ quy định chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội; - Thông tư số 02/2021/TTBLĐTBXH ngày 24/6/2021 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội hướng dẫn thực hiện Nghị định số 20/2021/NĐ-CP.	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
5	1.001699.00 0.00.00.H18	Xác định, xác định lại mức độ khuyết tật và cấp Giấy xác nhận khuyết tật	Bảo trợ xã hội	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 28/2012/NĐ-CP ngày 10/4/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Người khuyết tật; - Thông tư số 08/2023/TT-BLĐTBXH ngày 29/8/2023 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của các Thông tư, Thông tư liên tịch có quy định liên quan đến việc nộp, xuất trình sổ hộ khẩu giấy, sổ tạm trú giấy hoặc giấy tờ có yêu cầu xác nhận nơi cư trú khi thực hiện thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.	Thời hạn giải quyết; mẫu đơn, tờ khai
<b>III</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Tài chính</b>						
1	1.001612.00 0.00.00.H18	Đăng ký thành lập hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp; - Thông tư số 68/2025/TT-BTC ngày 01/7/2025 ban hành biểu mẫu sử dụng trong đăng	Thời hạn giải quyết, Mẫu đơn mẫu tờ khai

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
			kinh doanh)			ký doanh nghiệp, đăng ký hộ kinh doanh.	
2	1.001266.00 0.00.00.H18	Chấm dứt hoạt động hộ kinh doanh	Thành lập và hoạt động doanh nghiệp (hộ kinh doanh)	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp.	Thành phần hồ sơ
3	2.002638.00 0.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký tổ hợp tác/ Giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã/ Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh, văn phòng đại diện/ Giấy chứng nhận đăng ký địa điểm kinh doanh của hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã do bị mất, cháy, rách, nát hoặc bị tiêu hủy	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Thời hạn giải quyết
4	2.002643.00 0.00.00.H18	Dừng thực hiện thủ tục đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã; Dừng thực hiện thủ	Thành lập và hoạt động của tổ hợp tác, hợp tác xã,	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 92/2024/NĐ-CP ngày 18/7/2024 của Chính phủ về đăng ký tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã.	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		tục giải thể hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã	liên hiệp hợp tác xã				
<b>IV</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Giáo dục và Đào tạo</b>						
1	2.002771.00 0.00.00.H18	Xét duyệt trẻ em nhà trẻ bán trú hỗ trợ kinh phí, hỗ trợ gạo	Giáo dục và Đào tạo thuộc hệ thống giáo dục quốc dân	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 66/2025/NĐ-CP ngày 12/3/2025 của Chính phủ quy định chính sách cho trẻ em nhà trẻ, học sinh, học viên ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo và cơ sở giáo dục có trẻ em nhà trẻ, học sinh hưởng chính sách.	Thời hạn giải quyết
<b>V</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Công Thương</b>						
1	2.000181.00 0.00.00.H18	Cấp Giấy phép bán lẻ sản phẩm thuốc lá	Lưu thông hàng hóa trong nước	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Điểm b khoản 2 Điều 28 Nghị định số 67/2013/NĐ-CP ngày 27/6/2013 quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật phòng, chống tác hại của thuốc lá về kinh doanh thuốc lá.	Thời hạn giải quyết
2	2.001270.00 0.00.00.H18	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Kinh doanh khí	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 87/2018/NĐ-CP ngày 15/6/2018 của Chính phủ về kinh doanh khí.	Thời hạn giải quyết
<b>VI</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Nông nghiệp và Môi trường</b>						

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
1	1.013978.H18	Đăng ký đất đai, tài sản gắn liền với đất, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất lần đầu đối với hộ gia đình, cá nhân, cộng đồng dân cư, người gốc Việt Nam định cư ở nước ngoài	Đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Trình tự thực hiện, thời hạn giải quyết
2	1.012812.00 0.00.00.H18	Hòa giải tranh chấp đất đai	Đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Thời hạn giải quyết
3	1.012796.00 0.00.00.H18	Đính chính Giấy chứng nhận đã cấp lần đầu có sai sót	Đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	Thời hạn giải quyết
4	1.012817.00 0.00.00.H18	Xác định lại diện tích đất ở của hộ gia đình, cá nhân đã được cấp Giấy chứng nhận trước ngày 01 tháng 7 năm 2004	Đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 101/2024/NĐ-CP ngày 29/7/2024 của Chính phủ quy định về điều tra cơ bản đất đai; đăng ký, cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
						sở hữu tài sản gắn liền với đất và Hệ thống thông tin đất đai.	
5	1.013949.H18	Giao đất, cho thuê đất, chuyển mục đích sử dụng đất đối với trường hợp giao đất, cho thuê đất không đấu giá quyền sử dụng đất, không đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; trường hợp giao đất, cho thuê đất thông qua đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện dự án có sử dụng đất; giao đất và giao rừng; cho thuê đất và cho thuê rừng, gia hạn sử dụng đất khi hết thời hạn sử dụng đất	Đất đai	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Nghị định số 02/2023/NĐ-CP ngày 01/02/2023 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Lâm nghiệp; - Nghị định số 102/2024/NĐ-CP ngày 30/7/2024 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai.	Thời hạn giải quyết
6	1.003434.00 0.00.00.H18	Hỗ trợ dự án liên kết (cấp xã)	Kinh tế hợp tác và phát triển nông thôn	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 98/2018/NĐ-CP ngày 05/7/2018 của Chính phủ về chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp.	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
7	3.000412.00 0.00.00.H18	Công nhận người lao động có thu nhập thấp	Giảm nghèo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	- Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 16/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 – 2025; - Nghị định số 30/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 07/2021/NĐ-CP ngày 27/01/2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021 - 2025.	Thời hạn giải quyết
8	1.011607.00 0.00.00.H18	Công nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo thường xuyên hằng năm	Giảm nghèo	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định số 24/2021/QĐ-TTg ngày 24/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022 - 2025.	Thời hạn giải quyết

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
<b>VII</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Nội vụ</b>						
1	1.014359.H18	Giải quyết chế độ mai táng phí đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế	Người có công	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Thông tư liên tịch số 138/2015/TTLT-BQP-BLĐBXH-BTC hướng dẫn thực hiện Quyết định số 49/2015/QĐ-TTg ngày 14/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ về một số chế độ, chính sách đối với dân công hỏa tuyến tham gia kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.	Thời hạn giải quyết
<b>VIII</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Dân tộc và Tôn giáo</b>						
1	1.012222.00.00.00.H18	Công nhận người có uy tín	Công tác dân tộc	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn, công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023.	Thành phần hồ sơ, thời hạn giải quyết
2	1.012223.00.00.00.H18	Đưa ra khỏi danh sách và thay thế, bổ sung người có uy tín	Công tác dân tộc	Phòng Văn hóa - Xã hội phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và	Quyết định số 12/2018/QĐ-TTg ngày 06/3/2018 của Thủ tướng Chính phủ về tiêu chí lựa chọn,	Thành phần hồ sơ, thời

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
					các cơ quan, đơn vị liên quan	công nhận người có uy tín và chính sách đối với người có uy tín trong đồng bào dân tộc thiểu số được sửa đổi, bổ sung bởi Quyết định số 28/2023/QĐ-TTg ngày 23/11/2023.	hạn giải quyết
<b>IX</b>	<b>Nhóm TTHC, quy định có liên quan về lĩnh vực Xây dựng</b>						
1	1.013216.00 0.00.00.H18	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng/ Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ
2	1.013234.00 0.00.00.H18	Thẩm định Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở/ Thiết kế xây dựng triển khai sau thiết kế cơ sở điều chỉnh	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ
3	1.013225.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng mới đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ					
4	1.013232.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép di dời đối với công trình cấp III, cấp IV (Công trình không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Khoản 2, 3, 4 5 Điều 97 Luật Xây dựng năm 2014	Thành phần hồ sơ
5	1.013229.00 0.00.00.H18	Cấp giấy phép xây dựng sửa chữa, cải tạo đối với công trình cấp III, cấp IV (công trình Không theo tuyến/Theo tuyến trong đô thị/Tín ngưỡng, tôn giáo/Tượng	Hoạt động xây dựng	Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường	Trung tâm Phục vụ hành chính công và các cơ quan, đơn vị liên quan	Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng.	Thành phần hồ sơ

STT	Mã số TTHC	Tên TTHC	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện rà soát		Văn bản QPPL quy định nội dung rà soát, đánh giá	Nội dung rà soát, đánh giá
				Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp		
		đài, tranh hoành tráng/Theo giai đoạn cho công trình không theo tuyến/Theo giai đoạn cho công trình theo tuyến trong đô thị/Dự án) và nhà ở riêng lẻ					